

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**



Interserco

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Hà Nội, tháng 07 năm 2021

Số: 196/BC-ILS

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(6 tháng đầu năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.73086004; Email: Contact@ils.com.vn
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000đ (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: ILS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2021	- Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình về việc thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và Kế hoạch năm 2021; - Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021; - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch HĐQT	18/11/2016	
2	Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
3	Ông Nguyễn Thái Hòa	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	27/04/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tiến Toàn	03/03	100%	
2	Ông Vũ Hoàng Thao	03/03	100%	
3	Ông Nguyễn Thái Hòa	03/03	100%	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	02/03	100%	<i>Nghỉ thai sản</i>
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	03/03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty, đặc biệt là hoạt động kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời ban hành hoặc chỉ đạo ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đặc biệt thường xuyên bám sát triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý, điều hành doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp, tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý hiện hành. Kịp thời phân công, điều chỉnh công việc nhằm đạt được kết quả tối ưu, phát huy các điều kiện thuận lợi, hạn chế khó khăn và linh hoạt trong tổ chức điều hành. Đồng thời, thực hiện Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, tình hình tài chính tạo thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A Nghị quyết HĐQT:				
1	01/NQ-HĐQT	08/01/2021	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2020, KH năm 2021; - Tờ trình về việc chi lương tháng thứ 13 và chế độ tết Âm lịch; - Báo cáo về thu hồi công nợ năm 2020; - Tờ trình về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2021 của các Công ty trong hệ thống; - Tờ trình về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2021 của Công ty; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án năm 2020; - Tờ trình về việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics tại Trà Lĩnh, Cao Bằng.	100%
2	02/NQ-HĐQT	20/01/2021	- Thông qua việc mua cổ phần của Công ty CP Khang Việt Hà; - Thông qua nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường của ILST.	100%
3	03/NQ-HĐQT	03/03/2021	- Thông qua giao dịch vay vốn giữa Công ty và Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng ALS; - Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của ILS tại Công ty CP Interserco số 19 và Công ty CP Interserco – CB.	100%
4	04/NQ-HĐQT	16/03/2021	Thông qua việc biểu quyết tán thành các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ TN năm 2021 tại Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam; Công ty CP Interserco Mỹ Đình, Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế.	100%
5	05/NQ-HĐQT	19/03/2021	Thông qua việc biểu quyết tán thành các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ TN năm 2021 tại Công ty CP Tư vấn xây dựng CGD Việt Nam, Công ty CP Xây dựng ICC Việt Nam	100%
6	06/NQ-HĐQT	23/03/2021	Thông qua việc biểu quyết tán thành các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ TN năm 2021 tại Công ty CP Cảng Sơn Tây Thông qua việc gia hạn hợp ĐHĐCĐ TN 2021 của Công ty	100%
7	07/NQ-HĐQT	16/4/2021	Thông qua việc vay vốn ngân hàng	100%
8	08/NQ-HĐQT	28/4/2021	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm mới Giám đốc Trung tâm Thương mại và Logistics Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021	100%
9	09/NQ-HĐQT	26/05/2021	Thông qua giao dịch giữa Công ty và Công ty CP Interserco Mỹ Đình về việc mua ô tô và công cụ dụng cụ thanh lý	100%
10	10/NQ-HĐQT	03/6/2021	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2021	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
B	Quyết định HĐQT:			
1	01./QĐ-HĐQT	08/01/2021	Về việc giao nhiệm vụ cho Người đại diện vốn tại các công ty con triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
2	01/QĐ-HĐQT	08/01/2021	Về việc điều chỉnh Dự án tại Trà Lĩnh, Cao Bằng	100%
3	02/QĐ-HĐQT	20/01/2021	Về việc góp vốn mua cổ phần Công ty CP Khang Việt Hà và cử người đại diện quản lý phần vốn góp	100%
4	03/QĐ-HĐQT	03/03/2021	Thông qua giao dịch vay vốn giữa Công ty và Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng ALS	100%
5	04/QĐ-HĐQT	11/03/2021	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021	100%
6	05/QĐ-HĐQT	11/03/2021	Thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ TN 2021	100%
7	06/QĐ-HĐQT	16/03/2021	Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
8	07/QĐ-HĐQT	16/03/2021	Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế	100%
9	08/QĐ-HĐQT	16/03/2021	Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam	100%
10	09/QĐ-HĐQT	23/3/2021	Về việc thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
11	10/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Miễn nhiệm giám đốc Trung tâm Thương mại và Logistics	100%
12	11/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Bổ nhiệm giám đốc mới Trung tâm Thương mại và Logistics	100%
13	12/QĐ-HĐQT	26/5/2021	Thông qua giao dịch mua bán giữa Công ty và Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
14	13/QĐ-HĐQT	29/6/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	Trưởng BKS	18/11/2016	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
2	Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên BKS	22/04/2019	Thạc sỹ Luật kinh tế quản lý chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
3	Ông Phạm Xuân Phương	Thành viên BKS	18/11/2016	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	01/01	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Minh Hào	01/01	100%	100%	
3	Ông Phạm Xuân Phương	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS:

6 tháng đầu năm 2021 Ban kiểm soát họp tập trung 01 lần để soát xét báo cáo tài chính năm 2020, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 của Ban điều hành và hoàn thiện báo cáo kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2020;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh năm 2020, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

5. Hoạt động khác của BKS:

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Nhóm Người đại diện Quản lý phần vốn Nhà nước về công tác bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Công ty INTERSERCO.

IV. Ban Tổng giám đốc:

Stt	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Thái Hòa	08/06/1976	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2018
2	Bà Phùng Thúy Hoa	14/01/1981	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2018

3	Ông Mai Thế Tùng	11/10/1963	Thạc sỹ Kỹ thuật chuyên ngành xây dựng công trình ngầm	01/12/2018
---	------------------	------------	--	------------

V. Trưởng Ban Tài chính – Kế toán:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Triệu Văn Bằng	07/07/1976	- Cử nhân kinh tế ngành kế toán; - Cử nhân kinh tế ngành QTKD	01/04/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 chưa được kiểm soát, vấn đề an toàn sức khỏe xã hội cần được đặt lên hàng đầu, các hoạt động hội họp, đào tạo cần tiết giảm tối đa để đảm bảo an toàn và các tiêu chí giãn cách xã hội nên hoạt động đào tạo tại doanh nghiệp chịu tác động nhất định. Từ đầu năm đến nay, các khóa đào tạo về quản trị Công ty đã bị gián đoạn hiện chưa triển khai được. ✓

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phùng Tiến Toàn		Chủ tịch HĐQT	001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Vợ của người quản lý công ty
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	18/11/2016			Con rể của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty

	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thắng			001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Vinh			011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Hiệp			011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em ruột của người quản lý công ty
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý công ty

	Nguyễn Thị Ngọc Dậu			010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý công ty
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh rể của người quản lý công ty
	Vũ Bích Ngọc			001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	18/11/2016			Em dâu của người quản lý công ty
	Trần Bích Phượng			011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em dâu của người quản lý công ty
	Phan Hữu Đình			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	18/11/2016			Bố vợ của người quản lý công ty
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	18/11/2016			Mẹ vợ của người quản lý công ty
2	Vũ Hoàng Thao		Thành viên HĐQT	030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ

	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	18/11/2016			Vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	18/11/2016			Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	18/11/2016			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	18/11/2016			Chị gái của người quản lý Công ty
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	18/11/2016			Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Tuyền			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	18/11/2016			Chị gái của

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				người quản lý Công ty
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	18/11/2016		Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	18/11/2016		Em trai của người quản lý Công ty
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	18/11/2016		Em dâu của người quản lý Công ty
	Mạc Như Hoàng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Trị Trần Phúc Yên, Vĩnh Phúc	18/11/2016		Bố vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Nấp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thị trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc	18/11/2016		Mẹ vợ của người quản lý Công ty
3	Nguyễn Văn Thịnh		Thành viên HĐQT	025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội	27/04/2018		Người nội bộ
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	27/04/2018		Vợ của người quản lý Công ty

	Nguyễn Thị Lành			160030020 cấp ngày 23/3/2005 tại Công an TP Nam Định	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Trần Thị Thái			019138000016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	27/04/2018			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	27/04/2018			Anh trai của người quản lý Công ty
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	27/04/2018			Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Anh trai của người quản lý Công ty
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	27/04/2018			Anh rể của người quản lý Công ty

	Nguyễn Thị Thanh Vân			026072311 cấp ngày 15/7/2015 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	27/04/2018			Chị gái của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM	27/04/2018			Chị gái của người quản lý Công ty
4	Nguyễn Thái Hòa		Thành viên HĐQT/ TGD	C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	18/11/2016			Người nội bộ
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	18/11/2016			Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	18/11/2016			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	18/11/2016			Vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	18/11/2016			Con của người quản lý Công ty

	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	18/11/2016			Bố vợ của người quản lý Công ty
	Đậu Thị Hương			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	18/11/2016			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	18/11/2016			Anh vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý Công ty
5	Phùng Thúy Hoa		Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ	001181022570 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Chồng của người quản lý
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Bố đẻ của người quản lý
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Mẹ đẻ của

								người quản lý
	Trần Khánh Chi			Sinh năm 2007	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016		Con đẻ của người quản lý
	Trần Anh Thư			Sinh năm 2008	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016		Con đẻ của người quản lý
	Trần Nguyên Phong			Sinh năm 2021	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	17/4/2021		Con đẻ của người quản lý
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016		Em gái của người quản lý
	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toàn, quận Hòa Kiếm, Hà Nội	18/11/2016		Em rể của người quản lý
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	18/11/2016		Bố chồng của người quản lý
	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	18/11/2016		Mẹ chồng của người quản lý
6	Mai Thế Tùng		Phó TGD	B4707761 cấp ngày 24/11/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh	P1201, D11-90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội	01/12/2018		Người nội bộ

7	Ngô Thị Hoàng Yến		Trưởng Ban Kiểm soát	001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P32C3, Khu TT Nam Đông, Đống Đa, Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ
	Đinh Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà – P.Láng Hạ - Đống Đa – HN				Chồng của kiểm soát viên
	Đinh Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp				Con trai của kiểm soát viên
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp				Con dâu của kiểm soát viên
	Đinh Tiến Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Texas – Hoa Kỳ				Con trai của kiểm soát viên
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội				Bố đẻ của kiểm soát viên
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội				Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Đinh Văn Chính				Số 36 ngõ 31 phố Lương Đình Của – P.Kim Liên – Đống Đa – HN				Bố chồng của kiểm soát viên
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi,				Chị gái của

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quận Hai Bà Trưng - HN				kiểm soát viên
	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN				Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông - HN				Chị gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN				Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa - HN				Em gái của kiểm soát viên
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa - HN				Em rể của kiểm soát viên
	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng - Đống Đa - Hà Nội				Em trai của kiểm soát viên
	Lê Văn Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng - Đống Đa - Hà Nội				Em dâu của kiểm soát viên
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông - HN				Em gái của kiểm soát viên

	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông – HN				Em rể của kiểm soát viên
8	Nguyễn Minh Hào	091C363 979	Thành viên BKS	001183043661 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Người nội bộ
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Bố đẻ của kiểm soát viên
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Lê Ngọc	009C1497 53		038083000133 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Chồng của kiểm soát viên
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Con gái của kiểm soát viên
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Con trai của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Em gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Khắc Hiến			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Em trai của

				quản lý hành chính về trật tự xã hội					kiểm soát viên
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Bố chồng của kiểm soát viên
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019			Mẹ chồng của kiểm soát viên
9	Phạm Xuân Phương		Thành viên BKS	011996835 cấp ngày 30/11/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ
	Lê Thị Tuyết				Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Nguyễn Thị Thu Hà			012049177 cấp ngày 30/7/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Vợ của kiểm soát viên
	Phạm Tâm Uyên				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của kiểm soát viên
	Phạm Bảo Khánh				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của kiểm soát viên
	Phạm Ngọc Quỳnh			010804553 cấp ngày 21/12/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của kiểm soát viên

	Phạm Quang Thuần			011497471 cấp ngày 06/3/2005 tại Công an TP Hà Nội	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của kiểm soát viên
	Đặng Thị Luyến			034164002716 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 21 Ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của kiểm soát viên
	Lương Thị Phấn			001164003152 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của kiểm soát viên
	Phạm Thị Hoàn			150038303 cấp ngày 16/4/2014 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Chị ruột của kiểm soát viên
	Nguyễn Hữu Tình			151651464 cấp ngày 05/9/2003 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Anh rể của kiểm soát viên
	Nguyễn Ngọc Quang			001058011767 cấp ngày 29/1/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội	18/11/2016			Bố vợ của kiểm soát viên
	Phạm Thị Minh			012793209 cấp ngày 21/5/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội	18/11/2016			Mẹ vợ của kiểm soát viên
10	Triệu Văn Bằng		Trưởng Ban Tài chính – Kế toán	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	01/04/2020			Người nội bộ
11	Đào Thị Lan Hương			111320355 cấp ngày 22/6/2010 tại Cục cảnh sát	Phòng 509 Chung cư CT3 Khu nhà ở Bộ Tư				Người quản lý

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	lệnh TĐ HN, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội				của Công ty con
12	Vũ Thanh Hải		Trưởng Ban quản trị	001062000296 cấp ngày 05/4/2013 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 01 Phố Yên Bái II, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
13	Nguyễn Xuân Hiền			001071024190 cấp ngày 31/7/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 753 đường La Thành, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
14	Mai Duy Chung			031076002993 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư	Số 3/133 chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng				Người quản lý của Công ty con
15	Tăng Minh Ngọc			110121326 cấp ngày 31/01/2007 tại Công an Hà Tây	Thôn Phù Xa, Viên Sơn, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
16	Trịnh Bích Hồng			001162019755 cấp ngày 25/2/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư	100 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
17	Công ty Cổ phần Cảng Sơn Tây			0500238339 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 15/10/1992	Số 302, phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội				Công ty con
18	Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam			0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/9/2010	Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.				Công ty con

19	Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình			0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013	số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Tư Liêm, TP Hà Nội				Công ty con
20	Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế			0105619421 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/11/2011	Số 358 Đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội				Công ty con
21	UBND TP Hà Nội				Số 79 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết
22	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không			0102355611 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 29/8/2007	Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng ALS	Người liên quan của người nội bộ	0108318461 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 11/06/2018	Tầng 3, ga hàng hóa ALS, cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	03/3/2021	03/QĐ-HĐQT ngày 03/3/2021	Giao dịch vay vốn	
2	Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình	Công ty con	0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/08/2013	Số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	28/5/2021	12/QĐ-HĐQT ngày 26/5/2021	Mua bán ô tô đã qua sử dụng, công cụ dụng cụ thanh lý	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

[illegible]

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2021):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phùng Tiến Toàn		Chủ tịch HĐQT	001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	1.620.000	4,5%	
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Vợ
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh			Con rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột
	Phùng Tiến Thắng			001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chị ruột
	Phùng Tiến Vinh			011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Phùng Tiến Hiệp			011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu
	Nguyễn Thị Ngọc Dậu			010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Anh rể
	Vũ Bích Ngọc			001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Em dâu
	Trần Bích Phương			011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em dâu
	Phan Hữu Dinh			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Bố vợ
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Mẹ vợ
2	Vũ Hoàng Thao		Thành viên HĐQT	030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội			
	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội			Vợ
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương			Mẹ đẻ
	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng			Chị gái
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng			Anh rể
	Vũ Thị Tuyền			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Chị gái
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Anh rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em trai
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em dâu
	Mạc Như Hoàng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Trị Trần Phúc Yên, Vĩnh Phúc			Bố vợ
	Vũ Thị Nấp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thị trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc			Mẹ vợ
3	Nguyễn Văn Thịnh		Thành viên HĐQT	025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội			
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Thị Lành			160030020 cấp ngày 23/3/2005 tại Công an TP Nam Định	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Mẹ đẻ
	Trần Thị Thái			019138000016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Mẹ vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Anh rể
	Nguyễn Thị Thanh Vân			026072311 cấp ngày 15/7/2015 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Chị gái
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM			Chị gái
4	Nguyễn Thái Hòa		Thành viên HĐQT/TGĐ	C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.			
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Con
	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Bố vợ
	Đậu Thị Hương			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Mẹ vợ
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Anh vợ
	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Chị dâu
5	Phùng Thúy Hoa		Thành viên HĐQT/TGĐ	001181022570 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	641.700	1,7825%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Chồng
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Trần Khánh Chi			Sinh năm 2007	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Trần Anh Thư			Sinh năm 2008	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Trần Nguyên Phong			Sinh năm 2021	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toàn, quận Hòa Kiếm, Hà Nội			Em rể
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Bố chồng

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Mẹ chồng
6	Mai Thế Tùng		Phó TGD	012870421 cấp ngày 17/4/2006 tại Hà Nội	P1201, D11-90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội			
	Thái Hoài Hương			011794845 cấp ngày 03/4/2008 tại Hà Nội	P1201, D11-90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
	Mai Đức Anh			013053344 cấp ngày 25/3/2008 tại Hà Nội	Canada			Con
	Mai Việt Anh			013287117 cấp ngày 26/4/2010 tại Hà Nội	Pháp			Con
	Mai Hân Hạnh			271408133 cấp ngày 20/3/2009 tại Đồng Nai	Biên Hòa, Đồng Nai			Anh trai
	Trịnh Thị Lan			271435889 cấp ngày 20/3/2009 tại Đồng Nai	Biên Hòa, Đồng Nai			Chị dâu
	Mai Thị Ngọc			170078747 cấp ngày 10/02/2012 tại Thanh Hóa	Nga Giáp, Nga Sơn, Thanh Hóa			Chị gái
	Mai Văn Hòa			170115413 cấp ngày 14/6/2014 tại Thanh Hóa				Anh rể
	Mai Thị Hà			012999310 cấp Ngày 10/11/2007 tại Hà Nội	Thanh Xuân, Hà Nội			Em gái
	Trần Tuấn Hùng			038064008455 cấp ngày 10/10/2019 tại Cục CSQLHC về TTXH	Thanh Xuân, Hà Nội			Em rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Thái Trần Bái			040036000116 cấp ngày 09/3/2020 tại Cục CSQLHC về TTXH	307A11 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			Bố vợ
7	Ngô Thị Hoàng Yến		TB kiểm soát	001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P32C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	6.789	0,018858 %	
	Đinh Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà – P.Láng Hạ - Đống Đa – HN			Chồng
	Đinh Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp			Con trai
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp			Con dâu
	Đinh Tiến Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Texas – Hoa Kỳ			Con trai
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Bố đẻ
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Mẹ đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Đình Văn Chinh				Số 36 ngõ 31 phố Lương Đình Của – P.Kim Liên – Đống Đa – HN			Bố chồng
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Chị gái
	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Anh rể
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Chị gái
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Anh rể
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa –HN			Em gái
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa –HN			Em rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Em trai
	Lê Văn Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Em dâu
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Em gái
	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Em rể
8	Nguyễn Minh Hào	091C363979	Thành viên BKS	001183043661 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	688.503	1,912508 %	
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	3.400	0,009444 %	Bố đẻ
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Ngọc	009C149753		038083000133 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chồng
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con gái
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con trai
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Khắc Hiến			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em trai
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Bố chồng
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ chồng
9	Phạm Xuân Phương		Thành viên BKS	011996835 cấp ngày 30/11/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	36.900	0,1025%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Thị Tuyết				Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Thu Hà			012049177 cấp ngày 30/7/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Vợ
	Phạm Tâm Uyên				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Bảo Khánh				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Ngọc Quỳnh			010804553 cấp ngày 21/12/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 21 Ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội			Anh ruột
	Phạm Quang Thuần			011497471 cấp ngày 06/3/2005 tại Công an TP Hà Nội	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Anh ruột
	Đặng Thị Luyến			034164002716 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 21 Ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội			Chị dâu
	Lương Thị Phấn			001164003152 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chị dâu
	Phạm Thị Hoàn			150038303 cấp ngày 16/4/2014 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Chị ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Hữu Tinh			151651464 cấp ngày 05/9/2003 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Anh rể
	Nguyễn Ngọc Quang			001058011767 cấp ngày 29/1/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội			Bố vợ
	Phạm Thị Minh			012793209 cấp ngày 21/5/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội			Mẹ vợ
10	Triệu Văn Bằng		Trưởng Ban Tài chính – Kế toán	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
	Kiều Thị Cát			Sinh năm 1941	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ đẻ
	Lê Thị Thu Hà			025176000460 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2017	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Vợ
	Triệu Thanh Ngân			001303018528 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2018	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
	Triệu Hồng Phúc			Sinh năm 2008	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
	Triệu Thị Thu Thủy			Sinh năm 1960	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị gái
	Tạ Hải Quyền			Sinh năm 1957	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2021) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Triệu Văn Khoa			Sinh năm 1964	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh trai
	Vũ Thị Bích Tâm			Sinh năm 1967	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị dâu
	Triệu Văn Giáp			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Anh trai
	Đặng Thị Kiều Châm			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Chị dâu
	Lê Văn Việt			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Bố vợ
	Đỗ Thị Kỳ			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.							

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Lưu: VT; TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÙNG TIẾN TOÀN